

SỞ TƯ PHÁP QUẢNG TRỊ
TRUNG TÂM DỊCH VỤ
ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHỤ LỤC CHI TIẾT

Quyền sử dụng đất đối với 38 thửa đất tại dự án xây dựng hạ tầng để khai thác quỹ đất khu vực Đồng Lớn xã Cự Nẫm, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị)

TT	Thửa đất số	Tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Bước giá (đồng)
1	1248	22	313,0	853.519.700	170.000.000	10.000.000
2	1249	22	280,0	694.120.000	135.000.000	10.000.000
3	1250	22	280,0	694.120.000	135.000.000	10.000.000
4	1251	22	300,0	743.700.000	135.000.000	10.000.000
5	1252	22	300,0	743.700.000	135.000.000	10.000.000
6	1253	22	200,0	495.800.000	75.000.000	5.000.000
7	1258	22	300,0	743.700.000	135.000.000	10.000.000
8	1259	22	300,0	743.700.000	135.000.000	10.000.000
9	1260	22	300,0	743.700.000	135.000.000	10.000.000
10	1261	22	300,0	743.700.000	135.000.000	10.000.000
11	1262	22	300,0	743.700.000	135.000.000	10.000.000
12	1263	22	200,0	495.800.000	75.000.000	5.000.000
13	1264	22	200,0	495.800.000	75.000.000	5.000.000
14	1266	22	160,0	396.640.000	75.000.000	5.000.000
15	1276	22	300,0	743.700.000	135.000.000	10.000.000
16	1278	22	287,5	855.255.000	170.000.000	10.000.000
17	1236	22	300,0	743.700.000	135.000.000	10.000.000
18	1237	22	300,0	743.700.000	135.000.000	10.000.000
19	1238	22	300,0	743.700.000	135.000.000	10.000.000
20	1239	22	300,0	743.700.000	135.000.000	10.000.000

21	1240	22	294,8	876.971.040	170.000.000	10.000.000
22	1241	22	253,5	754.111.800	135.000.000	10.000.000
23	1305	22	300,0	743.700.000	135.000.000	10.000.000
24	1286	22	300,0	743.700.000	135.000.000	10.000.000
25	1287	22	300,0	743.700.000	135.000.000	10.000.000
26	1288	22	300,0	743.700.000	135.000.000	10.000.000
27	1291	22	287,5	926.325.000	170.000.000	10.000.000
28	1292	22	300,0	743.700.000	135.000.000	10.000.000
29	1293	22	300,0	743.700.000	135.000.000	10.000.000
30	1294	22	300,0	743.700.000	135.000.000	10.000.000
31	1295	22	300,0	743.700.000	135.000.000	10.000.000
32	1296	22	296,7	809.071.230	135.000.000	10.000.000
33	1299	22	280,0	694.120.000	135.000.000	10.000.000
34	701	28	280,0	694.120.000	135.000.000	10.000.000
35	702	28	280,0	694.120.000	135.000.000	10.000.000
36	703	28	280,0	694.120.000	135.000.000	10.000.000
37	704	28	280,0	694.120.000	135.000.000	10.000.000
38	705	28	267,5	861.885.000	170.000.000	10.000.000
Tổng cộng (38 thửa)			10.720,5	27.554.018.770		